TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH OAI- TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HNGĐ - ST.
Ngày: 15/12/2017.
V/v: *Chị Nguyễn thị N xin ly hôn anh Nguyễn Đ C*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **PHẠM VŨ PHƯƠNG**

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **NGUYỄN THỊ NGUYỆT**

- Ông **LÊ HUY TRỌNG.**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **NGUYỄN TIẾN HÙNG** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Oai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Hà Nội: Có công văn số: 06/CV – VKS ngày 08/12/2017 từ chối tham gia phiên toà.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Oai - TP. Hà Nội xét xử công khai vụ án thụ lý số: 179/2017/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp: "*Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐST – HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn thị N, sinh năm 1990. ĐKNKTT và nơi ở: Thôn T D, xã H D, huyện T O, Tp. H.

- Bị đơn: anh Nguyễn Đ C, sinh năm 1989. ĐKNKTT và nơi ở: Thôn T D, xã H D, huyện T O, Tp. H.

Tại phiên toà Chị N có mặt, anh C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn, chị Nguyễn thị N trình bày như sau: Năm 2013 chị và anh Nguyễn Đ C quen biết nhau, đến tháng 01 năm 2014 thì tổ chức kết hôn theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn ngày 15/02/2014 tại UBND xã H D, huyện T O, Thành phố H, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát

sinh mâu thuẫn vì nhiều lý do khác nhau, cuộc sống vợ chồng không có lòng tin và sự tôn trọng lẫn nhau, khoảng gần 02 năm nay vợ chồng sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh C.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có một con chung là Nguyễn Ng T A, sinh ngày 23/07/2014 hiện chị đang chăm sóc, nuôi dưỡng, khi ly hôn chị có quan điểm tiếp tục nhận nuôi cháu A và không yêu cầu anh C trợ cấp nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Không có.

Trong bản khai với Tòa án Anh Nguyễn Đ C trình bày: Về trình tự, thủ tục đăng ký kết hôn và nguyên nhân mẫu thuẫn của vợ chồng như chị N khai nhận là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng là vì cuộc sống gia đình phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân bởi vợ chồng không hiểu nhau, khoảng gần 02 năm nay vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Anh C thừa nhận: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã triệu tập anh nhiều lần nhưng vì điều kiện của bản thân anh không đến Toà án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nay Chị N khởi kiện ly hôn anh đồng ý ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con chung anh C trình bày: Anh và chị có 01 con chung là Nguyễn Ng T A, sinh ngày 23/07/2014 hiện chị N đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, khi ly hôn anh đồng ý để chị N tiếp tục nuôi cháu A và tạm hoãn nghĩa vụ trợ cấp nuôi con cho anh.

Về tài sản chung, công nợ: Anh khai nhận không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử anh C có đề nghị Toà xử vắng mặt, xét việc đề nghị xử vắng mặt của anh C là đúng theo quy định tại khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên việc xét xử vắng mặt anh C là đúng pháp luật.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn thị N, anh Nguyễn Đ C đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã H D, huyện T O, Tp. H năm 2014, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp được nhà nước công nhận, nay có yêu cầu ly hôn, cần áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 để xem xét giải quyết.

[3].Về mâu thuẫn của vợ chồng Hội đồng xét xử nhận định: Chị N, anh C sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn vì chưa tìm hiểu kỹ, nên vợ chồng không hiểu nhau, khoảng gần 02 năm nay vợ chồng sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Tại phiên tòa Chị N vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn, anh C từ chối đến Tòa an vì vậy Tòa án không hòa giải được, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa anh C và chị N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn xử cho chị và anh ly hôn là phù hợp.

[4].Về con chung: Theo khai nhận của chị N trong thời gian chung sống vợ chồng có con chung là Nguyễn Ng T A, sinh ngày 23/07/2014 hiện chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị có quan điểm nhận nuôi cháu và không yêu cầu anh C trợ cấp nuôi con chung, xét cháu A còn nhỏ, đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh C đồng ý với việc giao con cho chị N nuôi, nên cần tiếp tục giao cháu A cho chị N nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh C trợ cấp nuôi con, nên tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con cho anh C.

[5].Về tài sản chung: Không có, nên không xem xét trong bản án này.

[6]. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều: 51, 53, 56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 1 điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

- Xử: Chị Nguyễn thị N, anh Nguyễn Đ C được ly hôn.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Ng T A, sinh ngày 23/07/2014 cho chị Nguyễn thị N chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con cho anh C cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu và sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

Anh Nguyễn Đ C có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có, nên không xem xét trong bản này.

- Về án phí: Chị Nguyễn thị N phải chịu: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001931 ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Nguyễn Đ C vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:
- *TAND Tp.Hà Nội;*
- *VKSND Huyện Thanh Oai;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã H D;.*
- *Lưu Hồ Sơ vụ án*

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

PHẠM VŨ PHƯƠNG